TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tài Nghệ
Bà Đỗ Thị Hoa
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 25/02/1999 tại huyện H, thành phố H;

Nơi cư trú: Đội 13, thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Vợ: Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoài P, năm sinh 1999 và 01 con, năm sinh 2017; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo: 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần dân sự, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; bị bắt, tạm giam ngày: 17/8/2022, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại*:
+ Anh Nguyễn Bá C, năm sinh 1995
+ Chị Dương Kim D, năm sinh 2001
Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Anh Nguyễn Bá C, năm sinh 1995 (văn bản ủy quyền ngày 17/8/2022).

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Chị Đỗ Thị S, năm sinh 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận H, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Hoài P, năm sinh 1999

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên ngày 06/8/2022 Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1999, trú tại đội 13, thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội lên nhà anh Nguyễn Bá C sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai chơi. Buổi tối ngày 08/8/2022, C điều khiển xe mô tô HONDA WINNNERX, màu đen - xanh, biển kiểm soát 24B2- 762.78 đưa Đ đi uống bia, đến khoảng 22 giờ cùng ngày chở Đ về nhà C; sau đó Đ hỏi mượn xe mô tô trên đi mua thuốc lá hút thì C đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô của C đi mua thuốc thì các quán tạp hóa đã đóng cửa, không mua được. Lúc này Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của C về sử dụng, Đ điều khiển xe mô tô ra thị trấn P, huyện B, lên cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi về nhà, anh C chờ lâu không thấy Đ mang xe về trả nên gọi điện thì Đ nói đi chơi với bạn, sau đó không thấy Đ mang xe về, anh C tiếp tục gọi thì không liên lạc được do Đ chặn các phương tiện liên lạc với C, để C không tìm được đòi lại tài sản. Khi về đến nhà, Đ nói với chị Nguyễn Hoài P sinh năm 1999 là người Đ sống chung như vợ chồng, chiếc xe trên Đ mua ở huyện Q, thành phố Hà Nội với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Đến ngày 11/8/2022 Đ mở cốp xe thấy trong cốp có 01 bản pho to chứng thực đăng ký xe và giấy biên nhận thế chấp thủ tục mua trả góp xe mô tô của C và 01 cờ lê, Đ sử dụng cờ lê tháo biển số xe cho vào trong cốp xe.

Chiều ngày 14/8/2022, Đ mang xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ A, địa chỉ tại số N - T - Hà Đ - Hà Nội để cầm cố cho chủ cửa hàng là chị Đỗ Thị S sinh năm 1978, giới thiệu tên là C và đưa các giấy tờ về thủ tục trả góp xe của Nguyễn Bá Chiến ở trên để chứng minh xe chính chủ, nhưng Đ không có giấy tờ tùy thân nên chị S không đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ nhờ Nguyễn Hoài P đi cùng mang theo căn cước công dân của P đến cửa hàng cầm đồ A, sau khi biết P là vợ Đ, chị S mới đồng ý cho Đ cầm cố xe mô tô HONDA WINNNERX, biển kiểm soát 24B2- 762.78 với số tiền 5.000.000 đồng (Năm

triệu đồng), chị S nhận xe cùng giấy tờ liên quan rồi ch uyển cho Đ 5.000.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng của Pg. Sau khi nhận được tiền cầm cố xe mô tô, Đ không đưa cho P mà một mình tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Hà, xác định: 01 chiếc xe mô tô HONDA WINNERX màu đen xanh, biển kiểm soát 24B2-762.78, có giá trị là 32.250.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-BH ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệ m chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không đề cập giải quyết.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 582 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải trả cho chị Đỗ Thị S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 32.250.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về

hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức lỗi cố ý.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng trá ch nhiệm hình s ự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số96/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ". Tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần dân sự, chưa được xóa án tích và lần phạm tội này do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ hoàn trả tài sản:

- Bị hại: Anh Nguyễn Bá C và chị Dương Kim D đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô HONDA WINNERX màu đen- xanh, nay anh C, chị D; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan chị Đỗ Thị S đã cho Đ cầm cố chiếc xe mô tô HONDA WINNERX màu đen - xanh với số tiền 5.000.000 đồng. Do chị S không biết là tài sản trộm cắp và chiếc xe mô tô trên đã thu giữ trả cho bị hại, nay chị S yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 582 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm: 01 xe mô tô HONDA WINNERX màu đen - xanh, biển kiểm soát 24B2-762.78 là tài sản của anh Nguyễn Bá C và chị Dương Kim Dung; xét thấy vật chứng trên

không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ch và chị D là đúng quy định, đến nay không ai có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Hoài P không biết chiếc xe do Nguyễn Hữu Đ phạm tội mà có, ngày 14/8/2022 P cho Đ mượn thẻ căn cước công dân của mình để đi cầm cố xe mô tô , P không được hưởng lợi ích gì từ việc cầm cố tài sản của Đ . Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không xem xét xử lý là đúng luật định.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 582 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 17/8/2022.

3. Về nghĩa vụ hoàn trả tài sản: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan chị Đỗ Thị S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng án phí là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- CQĐT Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương